

Mẫu số 3: Đơn đề nghị cấp giấy phép cho tàu bay dân dụng tham gia tìm kiếm, cứu nạn tại Việt Nam

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP CHO TÀU BAY DÂN DỤNG THAM GIA TÌM KIẾM,
CỨU NẠN TẠI VIỆT NAM**

**APPLICATION FOR CIVIL AIRCRAFT TO PARTICIPATE IN SEARCH AND RESCUE IN
VIET NAM**

Ngày/Date:

Số tham chiếu/Reference number:

Kính gửi: - Cục Lãnh sự (Bộ Ngoại giao)
- Consular Department (Ministry of Foreign Affairs)

1. Lực lượng nước ngoài tham gia tìm kiếm, cứu nạn tại Việt Nam:
Foreign force to participate in search and rescue in Viet Nam

- Số lượng người (danh sách kèm theo)
Number of personnel (List is attached herewith)

- Chỉ huy trưởng (Họ tên, quốc tịch, số hộ chiếu):
Commander (Full name, nationality, passport number)

2. Tàu bay nước ngoài tham gia tìm kiếm, cứu nạn tại Việt Nam:

- Tên người khai thác tàu bay:
Aircraft operator

- Địa chỉ:
Address

- Điện thoại: Fax: Thư điện tử:
Tel: Fax: Email:

- (Các) Loại tàu bay/Aircraft type(s):

- (Các) Số đăng ký/Trọng tải cất cánh tối đa:
Registration number/Maximum take-off Weight

- Số lượng thành viên tổ lái:
Number of crew members

- Người chỉ huy tàu bay:
Pilot in command

3. Chuyến bay bay vào, bay ra khỏi Việt Nam:
Flight into, from Viet Nam

Hành trình/Itinerary:

Ngày/Tháng/Năm Date/Month/Year	Số hiệu c/b Flight No	Sân bay cất cánh/Giờ dự kiến cất cánh Departure Airport/ETD	Sân bay hạ cánh/Giờ dự kiến hạ cánh Arrival Airport/ETA
.....			
....	...		
.....			
....	...		

3.1. Đường hàng không:

Airway(s)

3.2. Sơ đồ bay (trường hợp bay ngoài đường hàng không):

Flight chart (if flight is operated out of designated airways)

4. Kế hoạch hoạt động bay tìm kiếm, cứu nạn tại Việt Nam:

Operation plan of search and rescue flights in Viet Nam

4.1. Khu vực bay tìm kiếm, cứu nạn giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Area of search and rescue flights is outlined by points with coordinates

A B C.....

4.2. Thời gian thực hiện hoạt động bay, từ (ngày) đến (ngày):

Period of operation, from (date)... to (date)

4.3. Các cảng hàng không, sân bay dự kiến sử dụng:

Name of airports or aerodromes are expected to be used

4.4. Sơ đồ bay/Phương thức bay/Loại quy tắc bay:

Flight charts/Flight procedures/Plight rules

5. Tổ chức đề nghị cấp phép/Applicant:

Địa chỉ:

Address

- Điện thoại: Fax: Thư điện tử:

Tel:..... Fax:..... Email:

- Ngày/tháng/năm:

Date/month/year

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN
DULY AUTHORISED OFFICIAL

(ký tên và đóng dấu)
(signed and stamped)